

Số: 76 /KH-BCĐ

Gia Lai, ngày 25 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai các hoạt động đáp ứng phòng, chống dịch bệnh bạch hầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2020

A. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH BẠCH HẦU

I. Tổng quan bệnh Bạch hầu

Bệnh Bạch hầu là một bệnh truyền nhiễm cấp tính, nhiễm trùng - nhiễm độc do trực khuẩn bạch hầu *Corynebacterium Diphtheriae* gây nên. Đường lây chủ yếu là đường hô hấp do tiếp xúc trực tiếp với trực khuẩn bạch hầu có trong dịch tiết từ mũi họng của bệnh nhân. Tổn thương của bạch hầu là viêm, loét ở vùng mũi, họng, thanh quản với những màng giả mạc kèm theo biểu hiện nhiễm độc nặng, tổn thương khắp các cơ quan, nhất là hệ thần kinh trung ương, tim mạch, thận và thượng thận do ngoại độc tố (là độc tố do vi khuẩn tiết ra môi trường) theo hệ tuần hoàn và bạch huyết đi khắp cơ thể gây ra. Tất cả mọi đối tượng, lứa tuổi, giới tính đều có thể mắc bệnh bạch hầu. Lứa tuổi dễ mắc bệnh là trẻ em dưới 15 tuổi, tỷ lệ nhiễm khoảng 15% - 20% ở trẻ chưa có miễn dịch. Biện pháp hữu hiệu nhất hiện nay để phòng bệnh bạch hầu là tiêm vắc xin để tạo kháng thể kháng độc tố Bạch hầu.

II. Tình hình bệnh Bạch hầu

1. Tình hình chung:

Từ đầu năm 2020 đến ngày 15/7/2020, tại khu vực Tây Nguyên ghi nhận 67 trường hợp dương tính với bạch hầu, trong đó 03 trường hợp tử vong. Số mắc ghi nhận tại 16 xã của 08 huyện trong 04 tỉnh: Đắk Nông, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk. Cả 03 trường hợp tử vong đều ở các xã vùng sâu, vùng xa, là ca bệnh mới xuất hiện lần đầu tại địa bàn đó. Về tiền sử tiêm chủng, đa số các trường hợp mắc bệnh không được tiêm vắc xin có chứa thành phần bạch hầu đủ mũi, đúng lịch.

2. Tại tỉnh Gia Lai

Từ tháng 10 năm 2013 đến nay qua công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã ghi nhận một số trường hợp mắc và tử vong do bệnh Bạch hầu gây ra. Dịch bệnh xảy ra rải rác tại các huyện KBang, huyện Chư Sê, Krông Pa, Đăk Đoa.

- Năm 2013: Tại huyện KBang xảy ra 04 trường hợp tử vong do bệnh bạch hầu, trong đó có 02 ca dương tính với vi khuẩn *Corynebacterium diphtheriae*, 02 ca tử vong không lấy được mẫu xét nghiệm để tìm tác nhân gây bệnh.

- Năm 2014: Tại huyện KBang xảy ra 10 trường hợp có vi khuẩn bạch hầu trong dịch ngoáy hầu họng, không có trường hợp tử vong.

- Năm 2015: Tại huyện KBang xảy ra 09 bệnh nhân nghi ngờ bệnh bạch hầu và được lấy mẫu xét nghiệm 09 mẫu, kết quả 05 trường hợp tìm thấy vi khuẩn Bạch hầu trong dịch ngoáy hầu họng, 01 ca tử vong. Đến tháng 11/2015 huyện Chư Sê ghi nhận 04 ca dương tính bệnh Bạch hầu (01 ca đã tử vong).

- Năm 2018 Tại huyện KBang tiếp tục ghi nhận 02 ca bệnh bạch hầu. không có ca tử vong.

- Năm 2019: Tại huyện Krông Pa ghi nhận 02 bệnh nhân, không có trường hợp tử vong.

- Từ ngày 03/7/2020, trên địa bàn tỉnh xuất hiện ca bệnh bạch hầu đầu tiên tại làng Bông Hiot, xã Hải Yang, huyện Đăk Đoa đến nay toàn tỉnh ghi nhận 39 trường hợp dương tính bạch hầu, trong đó huyện Đăk Đoa ghi nhận 26 trường hợp; huyện Ia Grai có 08 trường hợp; thành phố Pleiku có 01 trường hợp, huyện Chư Păh có 04 trường hợp.

3. Dự báo nguy cơ

Trước tình hình dịch bệnh Bạch hầu xảy ra trên địa bàn tỉnh trong những năm gần đây, đặc biệt là trong năm 2020, dự báo tình hình dịch bệnh bạch hầu trong thời gian tới tiếp tục diễn biến phức tạp và cảnh báo nguy cơ xuất hiện những ổ dịch bạch hầu là rất lớn do số đối tượng tiếp xúc nhiều, tỷ lệ người lành mang trùng cao, người dân giao qua lại các địa phương với nhau, tỷ lệ bao phủ vắc xin thấp.

B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐÁP ỨNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BẠCH HẦU NĂM 2020

I. Căn cứ xây dựng, ban hành kế hoạch

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội;

- Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

- Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm;

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Công điện số 862/CĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh bạch hầu;

- Quyết định số 3054/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Y tế Về việc phê duyệt kế hoạch tiêm vắc xin phòng chống dịch bạch hầu tại 04 tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum và Đắk Nông.

- Công văn số 3221/VP-KGVX ngày 24/9/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu ký ban hành Kế hoạch Triển khai các hoạt động đáp ứng phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2020.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh Bạch hầu, khống chế kịp thời các dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội.

- Tăng cường các biện pháp dự phòng tích cực, chủ động, đáp ứng nhanh trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh Bạch hầu đều được tiến hành điều tra, xác minh ca bệnh, khoanh vùng xử lý dịch và cách ly điều trị kháng sinh dự phòng theo quy định;

- 100% các ổ dịch Bạch hầu mới phát sinh ở quy mô xã, phường, thị trấn được khoanh vùng kịp thời, xử lý triệt để theo quy định, không để kéo và dài lan rộng ra cộng đồng;

- Trên 95% đối tượng tiếp xúc gần với các trường hợp dương tính và đối tượng nằm trong vùng nguy cơ cao được tiêm phòng vắc xin có thành phần Bạch hầu (Td/DPT/DPT-VGB-Hib) để chủ động phòng bệnh;

- 100% các cơ sở y tế tổ chức tốt hệ thống cấp cứu, điều trị bệnh nhân, sẵn sàng khu vực cách ly, thuốc, trang thiết bị y tế thiết yếu tại các tuyến để tiếp nhận, điều trị kịp thời người bệnh; tuân thủ nghiêm các quy định về phòng, chống lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám, chữa bệnh;

- 100% người dân ở vùng dịch được cung cấp thông tin, tuyên truyền về bệnh Bạch hầu: triệu chứng, nguyên nhân, đường lây truyền và các biện pháp phòng chống dịch bệnh;

- Triển khai công tác tiêm vắc xin đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ cho tất cả các đối tượng từ 02 tháng tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế.

III. Các hoạt động cụ thể

- Rà soát, bổ sung hoạt động, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã; thường xuyên nắm bắt thông tin và có biện pháp chống dịch kịp thời. Duy trì hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn của tỉnh về công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh bạch hầu của tỉnh năm 2020.

- Tổ chức Chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu trên địa bàn tỉnh là **1.387.832** đối tượng, vật tư phục vụ công tác tiêm chủng (Bơm kim tiêm 3.053.230 cái, hộp an toàn 33.586 cái, vật tư tiêu hao: Bông 463 kg, cồn 1.850 lít...), có phụ lục đính kèm.

- Sở Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đảm bảo đầu tư nguồn lực, vật lực cho công tác phòng chống dịch bệnh bạch hầu của tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu.

- Tăng cường và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức về phòng chống dịch bệnh Bạch hầu; công tác thông tin truyền thông phải đảm bảo tính chính xác, đúng quy định của pháp luật, tránh gây tâm lý hoang mang làm ảnh hưởng đến các hoạt động an ninh xã hội.

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm tại tuyến tỉnh, huyện, xã, đặc biệt tăng cường thực hiện các nội dung Quy chế phối hợp giữa cơ sở y tế hệ dự phòng và cơ sở khám chữa bệnh thuộc hệ điều trị. Củng cố hệ thống giám sát trọng điểm.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế, đặc biệt là hệ dự phòng sẵn sàng phương án, kế hoạch phối hợp, ứng phó theo tình huống nếu dịch bệnh Bạch hầu xảy ra trên diện rộng. Đảm bảo các điều kiện để triển khai xét nghiệm bằng kỹ thuật PCR.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, trang thiết bị và các phương tiện cần thiết khác, sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu, điều trị bệnh nhân, nếu xảy ra dịch trên diện rộng; củng cố đội cấp cứu lưu động để hỗ trợ tuyến dưới, cấp cứu tại cộng đồng. Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế về tiếp nhận, cấp cứu, điều trị bệnh nhân.

- Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp thu thập thông tin, báo cáo ca bệnh đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

IV. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện các mục tiêu phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu đạt hiệu quả, Ngành Y tế phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung, chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng về bệnh Bạch hầu: Triệu chứng, nguyên nhân, đường lây truyền, đối tượng cảm nhiễm và các biện pháp phòng, chống, để mọi người biết cách phòng bệnh cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu, quản lý tốt địa bàn dân cư.
- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn chuyên môn, báo cáo theo đúng quy định của Trung ương và địa phương.
- Xây dựng kế hoạch về kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, hoá chất sinh phẩm để bảo đảm triển khai công tác phòng, chống dịch và tiêm vắc xin phòng dịch trên địa bàn tỉnh. Chú trọng các giải pháp về chuyên môn kỹ thuật nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh, giảm tử vong đến mức thấp nhất có thể; phát huy tối đa các biện pháp phòng bệnh chủ động bằng vắc xin đặc biệt là các hoạt động của chương trình tiêm chủng quốc gia.
- Các cấp, các ngành cần phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong công tác phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu.
- Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn về công tác điều tra, giám sát, khoanh vùng và xử lý dịch bệnh, các biện pháp cần triển khai trong phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu; công tác lấy mẫu triển khai xét nghiệm, điều trị và kiểm soát nhiễm khuẩn trong phòng, chống Bạch hầu cho cán bộ y tế các tuyến.
- Thực hiện nghiêm chế độ thông kê báo cáo theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo dịch bệnh truyền nhiễm.

V. Kinh phí

- Sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương (bao gồm cả kinh phí mua vắc xin), ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.
- Căn cứ tình hình dịch bệnh, trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bổ sung kinh phí đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh và triển khai Chiến dịch tiêm chủng Bạch hầu trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

* Kinh phí địa phương hỗ trợ phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh bạch hầu trên địa bàn tỉnh là **15.251.241.000đ**, trong đó: Kinh phí chống dịch hỗ trợ hệ dự phòng là 12,554.263.000đ; Kinh phí hỗ trợ hệ điều trị 2.696.978.000đ (có phụ lục chi tiết đính kèm).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Là cơ quan Thường trực, làm đầu mối hướng dẫn cho các đơn vị, địa phương về công tác chuyên môn, trực tiếp theo dõi việc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu tại các địa phương; các Sở, ban ngành, địa phương tổng hợp tình hình dịch bệnh và kết quả các hoạt động báo cáo cho UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Tổ chức điều tra dịch tễ xác định ca bệnh, xác định dịch và đề ra biện pháp khoanh vùng xử lý triệt để ổ dịch. Đảm bảo đầy đủ vật tư hóa chất, cơ sở thuốc, trang thiết bị y tế để đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

- củng cố hệ thống thu dung điều trị, chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, nhân lực, trang thiết bị phục vụ công tác thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân mắc bệnh Bạch hầu, hạn chế thấp nhất các trường hợp tử vong, di chứng do bệnh gây ra.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các địa phương và các vùng trọng điểm.

- Đảm bảo các điều kiện về nhân lực, vắc xin, vật tư tiêu hao để tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh Bạch hầu; đồng thời chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị y tế, vật tư hoá chất, sinh phẩm để triển khai xét nghiệm Bạch hầu.

- Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng (Thông tin báo cáo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, giám sát dịch, công bố dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng dịch vụ...).

2. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế xem xét, cân đối, đề xuất UBND tỉnh bổ sung kinh phí để mua thuốc, hóa chất, vật tư chuyên dùng, trang bị phòng hộ... đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai; Báo Gia Lai

Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về phòng chống dịch bệnh Bạch hầu trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết các phòng tránh, phát hiện bệnh và kịp thời đến các cơ sở y tế để khám và điều trị khi mắc bệnh.

- Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh tuyến cơ sở chủ động phối hợp với ngành Y tế truyền tải các thông điệp phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu thường xuyên, liên tục tại các địa phương.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng, chống dịch Bạch hầu ngay từ khi chưa có dịch bệnh xảy ra tại các cơ sở giáo dục để chủ động khống chế dịch bệnh bùng phát, chú trọng đến công tác phát hiện bệnh, tuyên truyền cho giáo viên và học sinh các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Phân công cán bộ cụ thể phụ trách theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh tại các trường học. Chỉ đạo cán bộ y tế trường học chủ động thực hiện hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, phát hiện, cách ly, thông báo cho cơ sở y tế gần nhất nếu phát hiện ca bệnh tại các trường học.

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh Bạch hầu cho học sinh.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ các nội dung kế hoạch, chỉ đạo các phòng, ban và UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh bạch hầu, đồng thời triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong công tác giám sát, phát hiện và tuyên truyền cho nhân dân cách phòng bệnh Bạch hầu, hướng dẫn vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống, tham gia các đợt chiến dịch và các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.

- Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện việc tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch đối với tất cả các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng nói chung và vắc xin phòng bệnh Bạch hầu nói riêng; chỉ đạo triển khai các hoạt động đáp ứng khi có ca bệnh, ca nghi bệnh bạch hầu theo hướng dẫn của ngành Y tế;

- Bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Báo cáo hàng ngày về tình hình dịch bệnh Bạch hầu trên địa bàn phụ trách và đề xuất phương hướng phòng, chống dịch (nếu có) về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo.

6. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, đoàn thể của tỉnh

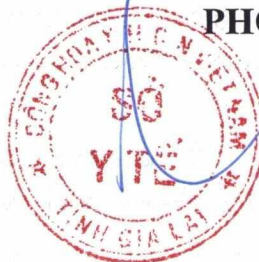
Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân hưởng ứng công tác phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu; phát động nhân dân thực hiện tốt phong trào “Vệ sinh yêu nước, nâng cao sức khỏe nhân dân”.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các hoạt động đáp ứng phòng, chống Bạch hầu trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu của tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TTr.Tỉnh ủy, TTr.HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Viện VSDT Tây Nguyên;
- MTTQ và các hội, đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VPUB, Sở Y tế

**KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Mai Xuân Hải**

Phụ lục: Kinh phí phòng, chống dịch Bạch Hân

(Kèm theo Kế hoạch số: **76** /KH-BCD, ngày **25** tháng 9 năm 2020 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh bạch hầu tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (tạm tính)	Thành tiền	Cơ sở pháp lý và cách tính toán
HỆ DỰ PHÒNG						
A					12,554,263,000	
I	Kinh phí phòng chống dịch: Dự kiến 34 ô dịch				1,322,260,000	
	Tổng chi phí cho 01 ô dịch				38,890,000	
	Chi phí vận chuyển mẫu xét nghiệm để xét nghiệm khẳng định (Viện Tây Nguyên):					Theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.
1	- Công tác phí: 2 người x 2 ngày x 200.000 đ/ngày = 800.000 đ - Tiền ngu: 2 người x 01 đêm x 350.000 đ/đêm = 700.000 đ - Xăng đi lại: 400 km x 0,21 lít/km = 84 lít x 16.000 đ/lít = 1.344.000 đ - Phí đường bộ: 210.000đ		3	3,054,000	9,162,000	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc thanh toán theo số ngày và số lượng thực tế khi có ca bệnh phát sinh
	Chi phí lấy mẫu và vận chuyển mẫu từ nơi có ô dịch (làng, xã về tuyến tỉnh):					Theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.
2	- Xăng dự kiến: 150km x 5 vòng x 0,21lít/100km x 16.000 đ/l = 2.520.000 - Công tác phí đi lại: 2 người x 100.000 đ/ngày x 5 = 1.000.000 đ - Tổng cộng chi phí đi lấy mẫu cho 01 ô dịch: 3.520.000 đồng		1	3,520,000	3,520,000	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc thanh toán theo số ngày và số lượng thực tế khi có ca bệnh phát sinh
3	Phụ cấp đối công dịch tỉnh, huyện đi giám sát, điều tra, xác minh dịch: 12 người/01 ô dịch (12 người x 7 ngày/ô x 100.000đ) Dịch bạch hầu thuộc nhóm B theo QĐ 73/QĐ-TTg (100.000 đồng/người/ngày)	Ngày	7	100,000	8,400,000	Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc thanh toán thực tế khi có ca bệnh phát sinh
4	Công tác hoạt động cho đội chống dịch (tỉnh, huyện) giám sát, điều tra ca nghi bệnh (công tác phí, xăng xe...): - Xăng xe dự kiến: 01 ô dịch, trung bình 1 lần đi 150km x 0,21 lít/km x 7 lần = 220 lít xăng x 16.000 đ/lít = 3.528.000 đồng - Công tác phí: 12 người x 7 ngày x 100.000 đ/ngày = 8.400.000 đồng	đợt	1	11,928,000	11,928,000	Theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh. Tiền xăng xe: Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc thanh toán theo số lượng thực tế khi có ca bệnh phát sinh. Tiền công tác phí: sử dụng kinh phí thường xuyên
5	Chi hỗ trợ người trực tiếp phun hóa chất khử trùng: 170.000đ/người/ngày (4 người x 1 ngày/đợt x 7 ngày x 1 ô dịch = 28 công (2 người/1 máy) (bảng 1,5 lượng tối thiểu vùng = 170.000đ/người/ngày)	Công	28	170,000	4,760,000	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc thanh toán theo số ngày và số lượng thực tế khi có ca bệnh phát sinh

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (tạm tính)	Thành tiền	Cơ sở pháp lý và cách tính toán
6	Xăng nhớt phun hóa chất chống dịch (dự kiến 10 lít /ngày)	lô	7	16,000	1,120,000	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc thanh toán theo số ngày và số lượng thực tế khi có ca bệnh phát sinh
II	Kinh phí mua thuốc dự phòng phòng chống dịch				2,153,927,000	
	Thuốc Erythromycin 500mg	Viên	661,020	1,650	1,090,683,000	
	Thuốc Erythromycin 250mg	Viên	103,700	950	98,515,000	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc mua thuốc theo số lượng cần thiết để phục vụ phòng, chống dịch.
	Thuốc Erythromycin 250mg	Gói	296,200	2,292	678,890,400	
	Paracetamol 500mg	Viên	150,700	245	36,921,500	
	Paracetamol 250mg	Gói	119,650	1,450	173,492,500	
	Vitamin C 500mg	Viên	169,300	178	30,135,400	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
III	Kinh phí tổ chức tiêm chủng				9,078,076,000	
	1 Kinh phí mua bông cồn, thuốc chống sốc ...				129,140,000	
	Bông	kg	220	215,000	47,300,000	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc mua thuốc theo số lượng cần thiết để phục vụ phòng, chống dịch.
	Cồn	lít	1,760	39,000	68,640,000	
	Đường	kg	1,100	12,000	13,200,000	Thanh toán theo hóa đơn thực tế
2	Kinh phí mua bơm kim tiêm, hộp an toàn				3,022,698,000	-
	Bơm kim tiêm 0,5ml	cái	3,053,230	693	2,115,876,000	
	Hộp an toàn	hộp	33,586	27,000	906,822,000	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc mua thuốc theo số lượng cần thiết để phục vụ phòng, chống dịch, thanh toán theo hóa đơn thực tế
3	Kinh phí tập huấn (tỉnh, huyện, xã) (01 lớp tuyển tỉnh, 17 lớp tuyển huyện)				56,000,000	
3.1	Tuyển tỉnh				11,900,000	
	Thuê hội trường	Ngày	1	4,000,000	4,000,000	
	Thuê máy chiếu	Ngày	1	1,000,000	1,000,000	
	Giảng viên	buổi	2	1,000,000	2,000,000	Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính
	Mã kết	Lần	1	700,000	700,000	
	Giai khát	Người	70	40,000	2,800,000	
	Tài liệu tập huấn, VPP	Bộ	70	20,000	1,400,000	
3.2	Tuyển huyện 17 huyện, 220 xã				44,100,000	
	Giảng viên	buổi	34	400,000	13,600,000	
	Mã kết	Lần	17	500,000	8,500,000	Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính
	Giai khát	Người	440	30,000	13,200,000	
	Tài liệu tập huấn, VPP	Bộ	440	20,000	8,800,000	
4	Điều tra đối tượng tuyển xã (220 xã x 100.000 đ/ngày x 2 ngày x 2 người)				88,000,000	Theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh. Hỗ trợ tiền công tác phí

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (tạm tính)	Thành tiền	Cơ sở pháp lý và cách tính toán
5	Hỗ trợ tiền công tiêm vắc xin Bạch hầu toàn tỉnh (1.387.832 người x 2 mũi/người x 2.000 đ/mũi) Độ tuổi từ 18 tháng tuổi trở lên.				5,551,328,000	Văn dùng mức chi tại Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính
6	Giám sát, hỗ trợ tiêm chủng 2 đợt chiến dịch: - Tuyến tỉnh: 02 người/huyện x 03 ngày x 17 huyện x 2 đợt: + Công tác phí: 2 người x 450.000 đ/đợt x 2 đợt x 17 huyện = 30.600.000đ + Tiền ngư: 2 người x 300.000 đ/đợt x 2 đợt x 17 huyện = 20.400.000đ + Khoản đi lại: dự kiến 300.000 đ/huyện x 17 huyện (220 xã) x 2 người x 2 đợt = 20.400.000 đồng - Tuyến huyện: 2 người/huyện x 220 xã x 2 ngày x 2 đợt + Công tác phí: 2 người x 200.000 đ/đợt x 2 đợt x 220 xã = 176.000.000 đ) + Khoản đi lại: dự kiến 100.000 đ/xã x 220 xã x 2 người x 2 đợt = 88.000.000 đồng				200,400,000	Theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Giám sát, hỗ trợ tiêm chủng 2 đợt chiến dịch: - Tuyến tỉnh: 02 người/huyện x 03 ngày x 17 huyện x 2 đợt: + Công tác phí: 2 người x 450.000 đ/đợt x 2 đợt x 16 huyện = 28.800.000đ + Tiền ngư: 2 người x 300.000 đ/đợt x 2 đợt x 16 huyện = 19.200.000đ + Khoản đi lại: dự kiến 300.000 đ/huyện x 17 huyện (220 xã) x 2 người x 2 đợt = 20.400.000 đồng - Tuyến huyện: 2 người/huyện x 220 xã x 2 ngày x 2 đợt + Công tác phí: 2 người x 100.000 đ/đợt x 2 đợt x 220 xã = 88.000.000 đ) + Khoản đi lại: dự kiến 50.000 đ/xã x 220 xã x 2 người x 2 đợt = 44.000.000 đồng
7	Xăng xe vận chuyển vắc xin tuyến huyện, xã: - Vận chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng (bom kim tiêm, hộp an toàn, bông cotton...) từ huyện lên tỉnh nhận: 1139 km/1 vòng x 2 vòng (TB 1 huyện 67 km x 17 huyện) x 16.000 đ/lít x 16,8lít/100km x 2 đợt = 12.240.000 đồng - Vận chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng (bom kim tiêm, hộp an toàn, bông cotton...) từ huyện xuống xã: 1700 km/1 vòng x 2 vòng (TB 1 huyện 100 km x 17 huyện) x 16.000 đ/lít x 16,8lít/100km x 2 đợt = 18.270.000 đồng				30,510,000	Theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.
B	HỆ ĐIỀU TRỊ				2,696,978,000	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc thanh toán theo số ngày và số lượng thực tế khi có ca bệnh phát sinh
1	Phụ cấp chống dịch tại bệnh viện (ngày thường): 06 người/đơn vị x 44 ngày x 19 đơn vị (Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện) x 100.000 đồng/ngày				501,600,000	Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ
						Thanh toán theo số thực tế phát sinh

STT	Nội dung	BVT	Số lượng	Đơn giá (tạm tính)	Thành tiền	Cơ sở pháp lý và cách tính toán
2	Phụ cấp chống dịch tại bệnh viện (ngày nghỉ): 06 người/đơn vị x 16 ngày x 19 đơn vị (Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện) x 130.000 đồng/ngày				237,120,000	Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ Thanh toán theo số thực tế phát sinh
3	Chi phí người tham gia chống dịch 16/24 tại bệnh viện ngày thường: 06 người/đơn vị x 44 ngày x 19 đơn vị (Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện) x 48.750 đồng/ngày				244,530,000	Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ Thanh toán theo số thực tế phát sinh
4	Chi phí người tham gia chống dịch 24/24 tại bệnh viện ngày nghỉ: 06 người/đơn vị x 16 ngày x 19 đơn vị (Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện) x 84.500 đồng/ngày				154,128,000	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ Thanh toán theo số thực tế phát sinh
5	Chi hỗ trợ tiền ăn cho phiên trực: 06 người/đơn vị x 60 ngày x 19 đơn vị (Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện) x 15.000 đồng/ngày				102,600,000	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ Thanh toán theo số thực tế phát sinh
6	Tiền ăn người cách ly 80.000 đồng/người/ngày (ước 50 người cách ly) x 14 ngày x 19 đơn vị (Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện) x 80.000 đồng/ngày				532,000,000	Theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BTC ngày 29/02/2012 của Bộ Tài chính: Chi phí tiền ăn do người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tự chi trả. Trường hợp người bị cách ly y tế là người thuộc hộ nghèo theo quy định thì được hỗ trợ tiền ăn theo mức 40.000 đồng/ngày trong thời gian cách ly y tế. Đề nghị các cơ sở cách ly y tế căn cứ vào số đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ tiền ăn để thanh toán thực tế
7	Chi phí điều trị trung bình cho 01 ca mắc 4.000.000 đ/ca (ước 200 ca mắc)	ca	200	4,000,000	800,000,000	Đơn giá tạm tính, Số Y tế và các đơn vị trực thuộc thanh toán theo số lượng ca bệnh thực tế phát sinh
8	Kinh phí mua thuốc giải độc tố bạch hầu (SAD)	liều	50	2,500,000	125,000,000	Số Y tế và các đơn vị trực thuộc mua thuốc theo số lượng cần thiết để phục vụ phòng, chống dịch.
TỔNG CỘNG A+B:					15,251,241,000	Thanh toán theo thực tế phát sinh

(Bảng chữ: Mười lăm tỷ, hai trăm năm mươi một triệu hai trăm bốn mươi một ngàn đồng)

Phụ lục: Vắc xin, bom kim tiêm, hộp an toàn, vật tư tiêu hao

(Kèm theo Kế hoạch số: **76** /KH-BCD ngày **25** tháng 9 năm 2020 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bạch hầu)

TT	Tên đơn vị	Dân số	Số xã	ĐK số DT 49 tháng tuổi đến lớn	VẮC XIN Td	Bom kim tiêm 0,5ml hoặc 1ml (giá)	Hộp an toàn	Bông (1Kg/3000 trè)	Còn 4 lít/ kg	Ghi chú
1	Pleiku	232.772	22	217.846	522.840	479.261	5.272	73	290	
2	An Khê	69.435	11	65.269	156.645	143.592	1.580	22	87	
3	Ia Grai	99.130	13	86.243	207.000	189.735	2.087	29	115	
4	Đắk Pơ	45.569	8	42.397	101.753	93.273	1.026	14	57	
5	Chư Păh	75.289	14	70.192	168.461	154.422	1.699	23	94	
6	Đức Cơ	76.735	10	71.384	171.322	157.045	1.727	24	95	
7	Chư Sê	117.968	15	110.890	266.136	243.958	2.684	37	148	
8	Mang Yang	62.880	12	59.107	141.857	130.036	1.430	20	79	
9	Ia pa	58.738	9	55.214	132.513	121.470	1.336	18	74	
10	Chư Prông	133.456	20	125.449	301.077	275.987	3.036	42	167	
11	Ayun Pa	40.130	8	37.722	90.533	82.989	913	13	50	
12	Đăk Đoa	119.890	17	105.000	256.640	231.000	2.541	35	140	
13	K Bang	69.232	14	64.386	154.526	141.649	1.558	21	86	
14	Krông Pa	87.714	14	76.311	183.150	167.884	1.847	25	102	
15	Kông Chro	52.936	14	49.760	119.424	109.472	1.204	17	66	
16	Phú Thiện	82.945	10	77.968	187.124	171.530	1.887	26	104	
17	Chư Puh	77.335	9	72.695	174.470	159.928	1.759	24	97	
Tổng cộng		1.502.154	220	1.387.832	3.335.470	3.053.230	33.586	463	1.850	

(Chữ ký)

Số: 291/TTr-STC

Gia Lai, ngày 17 tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v tạm ứng kinh phí phòng, chống dịch bệnh bạch hầu trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Công điện số 862/CĐ-TTg ngày 08/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ V/v tăng cường công tác phòng chống bệnh bạch hầu. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu UBND tỉnh đảm bảo đủ kinh phí, phương tiện, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, thực hiện tốt công tác chẩn đoán sớm, thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân.

Căn cứ Quyết định số 3054/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế V/v phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng chống dịch bạch hầu tại 04 tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum và Đắk Nông.

Căn cứ Công văn số 3908/BYT-DP ngày 22/7/2020 của Bộ Y tế V/v tăng cường công tác phòng, chống bệnh bạch hầu; theo đó Bộ Y tế đề nghị UBND tỉnh bổ sung kinh phí để đảm bảo nhu cầu, sẵn sàng đáp ứng phòng, chống dịch bệnh, tổ chức tiêm chủng chống dịch, tiêm chủng bổ sung.

Căn cứ Công văn số 1388/UBND-KGVX ngày 06/7/2020 của UBND tỉnh V/v chỉ đạo tập trung phòng, chống dịch bệnh bạch hầu; Công văn số 1443/UBND-KGVX ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh V/v tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh bạch hầu theo Công điện số 862/CĐ-TTg ngày 08/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 80/TB-VP ngày 20/7/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về Ý kiến của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Huỳnh Nữ Thu Hà tại cuộc họp về phòng, chống dịch bệnh bạch hầu; Công văn số 2467/VP-KGVX ngày 24/7/2020 của Văn phòng UBND tỉnh V/v tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống bệnh bạch hầu.

Ngày 24/8/2020, Sở Tài chính có Tờ trình số 268/TTr-STC V/v tạm ứng kinh phí phòng, chống dịch Bạch hầu trên địa bàn tỉnh đề nghị UBND tỉnh tạm ứng kinh phí cho Sở Y tế để thực hiện phòng chống dịch bệnh bạch hầu số tiền **12.228.543.000 đồng**.

Tuy nhiên, ngày 01/9/2020, Bộ Y tế có Công văn số 4694/BYT-KHTC V/v đảm bảo kinh phí cho công tác phòng chống dịch bạch hầu tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên. Theo đó, về vắc xin và kinh phí thực hiện tiêm chủng, Bộ Y tế đang phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung kinh phí mua vắc xin để cấp cho các địa phương. Riêng kinh phí mua bơm kim tiêm, hộp an toàn, thuốc điều trị dự phòng và huyết thanh kháng độc do ngân sách địa phương đảm bảo.

Sở Y tế căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 3054/QĐ-BYT ngày 15/7/2020, Công văn số 4694/BYT-KHTC ngày 01/9/2020 và có Tờ trình số 437/TTr-SYT ngày 09/9/2020 V/v xin hỗ trợ kinh phí mua bơm kim tiêm và hộp an toàn phục vụ cho công tác tiêm vắc xin phòng chống dịch bạch hầu trên địa bàn tỉnh đề nghị bổ sung số kinh phí là **3.022.698.151 đồng**.

Sở Tài chính kính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tạm ứng kinh phí phòng, chống dịch Bạch hầu trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền là **15.251.241.000 đồng** (Mười lăm tỷ, hai trăm năm mươi một triệu, hai trăm bốn mươi một ngàn đồng), gồm:

- Kinh phí phòng, chống dịch Bạch hầu trên địa bàn tỉnh tại Tờ trình số 268/TTr-STC ngày 24/8/2020 của Sở Tài chính: **12.228.543.000 đồng**.

- Kinh phí mua bơm kim tiêm và hộp an toàn phục vụ cho công tác tiêm vắc xin phòng chống dịch bạch hầu: **3.022.698.000 đồng**

Sở Y tế thanh toán các nội dung chi theo số thực tế khi có ca bệnh phát sinh tại các ổ dịch; tiếp nhận, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán đúng Luật NSNN và các văn bản quy định hiện hành.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 268/TTr-STC ngày 24/8/2020 của Sở Tài chính V/v tạm ứng kinh phí phòng, chống dịch Bạch hầu trên địa bàn tỉnh.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, Phòng HCSN.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Dũng